

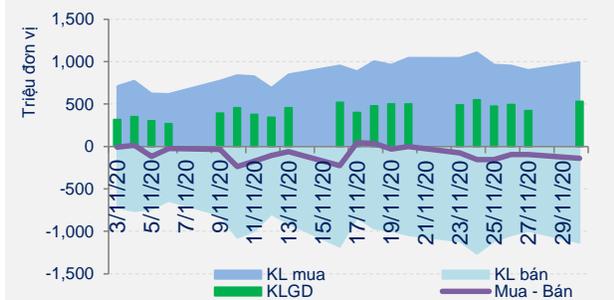
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,003.08	147.70
% Thay đổi	↓ -0.71%	↓ -0.32%
KLGD (CP)	532,930,170	70,019,901
GTGD (tỷ đồng)	11,279.80	1,183.75
Tổng cung (CP)	1,135,137,460	113,286,400
Tổng cầu (CP)	996,251,640	94,801,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,348,674	665,600
KL mua (CP)	45,248,010	376,480
GTmua (tỷ đồng)	1,363.42	8.11
GT bán (tỷ đồng)	1,229.35	10.34
GT ròng (tỷ đồng)	134.07	(2.23)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.18%	12.7	2.2	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.12%	15.1	2.6	10.7%
Dầu khí	↓ -1.31%	-	1.9	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.39%	-	4.4	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.49%	13.5	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.94%	17.2	4.8	10.0%
Ngân hàng	↓ -0.44%	9.6	2.2	26.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.30%	16.8	1.9	21.9%
Tài chính	↓ -0.38%	16.0	2.6	19.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.07%	14.2	2.4	2.8%
VN - Index	↓ -0.71%	16.9	2.9	
HNX - Index	↓ -0.32%	10.6	1.8	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng và ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,14 điểm (-0,71%) xuống 1.003,08 điểm; HNX-Index giảm 0,47 điểm (0,32%) xuống 147,7 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 12.463 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 603 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.255 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 280 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 351 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ trong phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng kể từ 10h trở đi khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán ra và đồng loạt giảm giá, có thể kể đến như VCB (-1,6%), VIC (-1,2%), VNM (-1,5%), BID (-1,8%), HPG (-2,1%), CTG (-1,6%), MSN (-2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột tăng giá giúp thị trường không giảm sâu như TCB (+1,7%), TPB (+6,7%), VRE (+1,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều giảm như VCG (-1,2%), PVS (-2%), VIX (-3%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh sau chuỗi chín phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện vẫn đang giao dịch trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) và áp lực bán trong khoảng này đã gia tăng trong một vài phiên trở lại đây khiến thị trường rung lắc mạnh, nên khả năng tiếp tục điều chỉnh trong thời gian tới là có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.000 điểm và xa hơn quanh 975 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis dương xuống còn 0,11 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang thận trọng với xu hướng tăng hiện tại. Khối ngoại mua ròng với khoảng 130 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể bán ra chốt lời khi thị trường nằm trong vùng kháng cự trong khoảng 1.000-1.030 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 975 điểm (MA20) để giải ngân trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/11/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.012,5 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 7,14 điểm (-0,71%) xuống 1.003,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.500 đồng, VIC giảm 1.300 đồng, VNM giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TCB tăng 400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 148,6 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 147,17 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,32%) xuống 147,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 500 đồng, HHC giảm 10.700 đồng, IDC giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 131,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,7 triệu cổ phiếu. FUEVFNVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 308,7 tỷ đồng tương ứng với 20 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là DHC với 50,1 tỷ đồng tương ứng với 841 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 87,4 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 289 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 143,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 16 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SZB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Gần 13.1 ngàn doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 11, tăng 6.7% so cùng kỳ

Tổng số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực. Số doanh nghiệp thành lập mới tháng 11/2020 tăng 7.3% so với tháng 10 và tăng 6.7% so cùng kỳ năm 2019; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 5.4% và tăng 59.8%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên đầu tuần nhưng chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 450 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 945 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc khi áp lực chốt lời gia tăng trong vùng kháng cự 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019).

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 62 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 143,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 139 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 119 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 27/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trên đường hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 150 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 53,2 - 53,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 750.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 950.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.155 VND/USD, giảm 7 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 11,15 USD/ounce tương ứng với 0,62% xuống 1.776,65 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,058 điểm tương ứng 0,06% xuống 91,743 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1972 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3310 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,3 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,59 USD tương ứng 1,3% lên 44,95 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/11, chỉ số Dow Jones tăng 37,9 điểm tương ứng 0,13% lên 29.910,37 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 111,44 điểm tương ứng 0,92% lên 12.205,85 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,7 điểm tương ứng 0,24% lên 3.638,35 điểm.

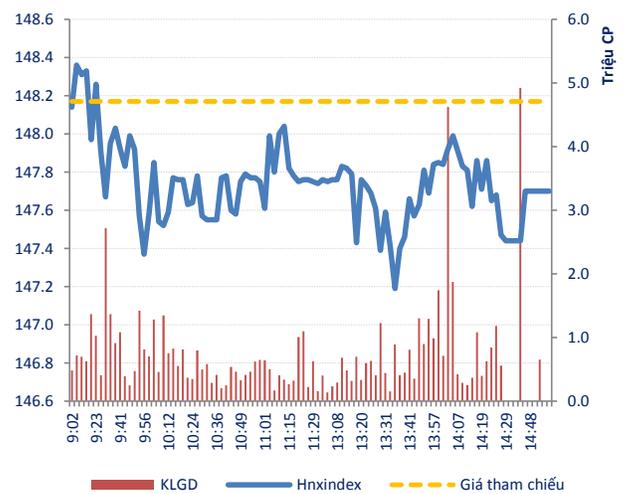


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

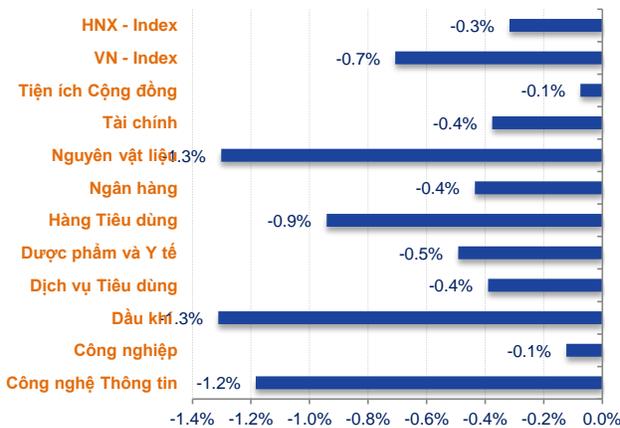
KLGD và VN-Index trong phiên



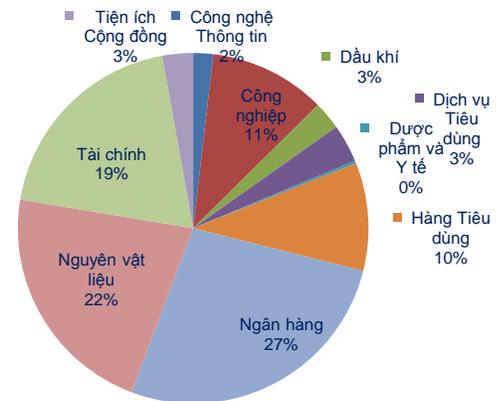
KLGD và HNX-Index trong phiên



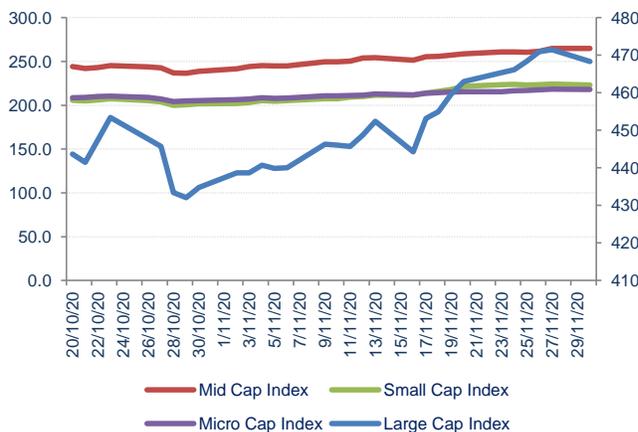
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



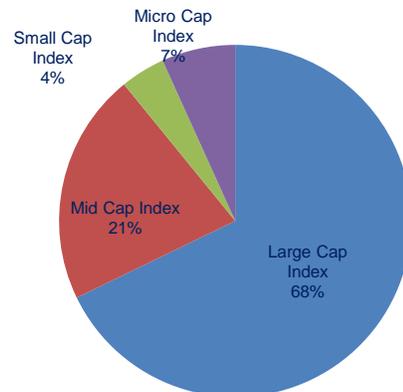
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	20,040,080	CTG	2,585,170
2	VRE	1,311,926	GMD	2,062,630
3	DHC	841,050	MBB	1,431,140
4	KBC	527,510	FRT	1,420,980
5	FCN	478,750	CII	1,200,540

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SZB	120,100	SHS	143,500
2	TNG	49,400	BVS	112,900
3	HLD	7,600	CVN	52,500
4	SD5	7,600	SHB	33,900
5	SD9	5,100	NVB	25,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	35.95	35.50	↓ -1.25%	41,766,750
TCB	23.70	24.10	↑ 1.69%	25,379,230
FUEVFNVD	15.18	15.52	↑ 2.24%	20,573,390
STB	14.50	14.65	↑ 1.03%	18,882,960
MBB	20.00	20.35	↑ 1.75%	18,683,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	27.20	27.20	→ 0.00%	8,943,936
NVB	8.40	8.40	→ 0.00%	8,754,073
PVS	15.00	14.70	↓ -2.00%	7,617,785
VCG	42.20	41.70	↓ -1.18%	5,830,222
SHS	14.40	14.30	↓ -0.69%	3,893,074

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	17.55	20.15	2.60	↑ 14.81%
TPB	20.79	22.30	1.51	↑ 7.26%
FUCTVGF2	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
SFI	25.75	27.55	1.80	↑ 6.99%
CVT	51.50	55.10	3.60	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
HCT	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
ARM	43.00	47.30	4.30	↑ 10.00%
V21	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VNT	49.60	54.50	4.90	↑ 9.88%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCR	3.61	3.23	-0.38	↓ -10.53%
TNC	31.00	29.00	-2.00	↓ -6.45%
VMD	24.00	22.50	-1.50	↓ -6.25%
SVT	14.40	13.50	-0.90	↓ -6.25%
TPC	8.88	8.33	-0.55	↓ -6.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	10.00	8.10	-1.90	↓ -19.00%
HHC	107.00	96.30	-10.70	↓ -10.00%
DC2	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VNC	35.00	31.50	-3.50	↓ -10.00%
VE8	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	41,766,750	20.9%	3,235	11.1	2.2
TCB	25,379,230	3250.0%	3,257	7.3	1.2
UEVFN	20,573,390	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	18,882,960	8.6%	1,318	11.0	0.9
MBB	18,683,250	18.4%	2,994	6.7	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	8,943,936	22.1%	3,099	8.8	1.8
NVB	8,754,073	1.1%	111	75.5	0.8
PVS	7,617,785	5.1%	1,373	10.9	0.5
VCG	5,830,222	20.2%	3,660	11.5	2.1
SHS	3,893,074	15.8%	2,130	6.8	1.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 14.8%	1.3%	134	131.3	1.7
TPB	↑ 7.3%	25.3%	4,323	5.9	1.3
UCTVGF	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
SFI	↑ 7.0%	14.8%	4,761	5.4	0.7
CVT	↑ 7.0%	20.4%	3,852	13.4	2.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 11.1%	0.0%	0	4,800.3	0.1
HCT	↑ 10.0%	3.8%	743	12.1	0.4
ARM	↑ 10.0%	5.9%	730	58.9	3.8
V21	↑ 10.0%	-6.2%	(584)	-	0.4
VNT	↑ 9.9%	1.7%	295	168.4	3.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	20,040,080	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,311,926	8.3%	1,002	27.5	2.2
DHC	841,050	29.3%	7,355	7.9	2.6
KBC	527,510	3.3%	743	21.0	0.7
FCN	478,750	5.9%	1,202	10.4	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SZB	120,100	20.1%	3,560	9.0	1.8
TNG	49,400	17.2%	2,642	5.3	0.9
HLD	7,600	10.5%	2,480	13.1	1.3
SD5	7,600	5.4%	981	6.7	0.4
SD9	5,100	1.6%	383	17.5	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	355,832	7.0%	2,509	41.9	2.9
VCB	349,005	19.4%	4,631	20.3	3.7
VHM	272,372	30.6%	6,762	12.2	3.5
VNM	228,816	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	170,735	10.7%	2,133	19.9	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	58,794	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,640	20.2%	3,660	11.5	2.1
VCS	12,416	39.0%	8,573	9.3	3.4
IDC	8,850	7.1%	1,010	29.2	2.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	1.59	3.0%	351	30.2	0.9
TNI	1.20	0.6%	73	39.6	0.3
TCO	1.03	8.4%	1,009	10.8	0.9
HAP	0.97	1.9%	240	25.0	0.5
VRC	0.96	0.2%	39	183.2	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	2.60	12.5%	7,530	3.7	0.5
HUT	1.93	-1.7%	(205)	-	0.2
ART	1.92	4.8%	551	4.7	0.2
TVC	1.92	10.3%	1,634	6.9	0.7
DZM	1.85	0.3%	31	105.4	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---